TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH MIỆN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **51**/2020/HS-ST
Ngày: 30-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Chính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Nghiêm

Bà Nguyễn Thị Lý

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đào Quang Khuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2020 tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2020/TLST-HS ngày 09/9/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-HS ngày 18/9/2020, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Đức Q** (tên gọi khác: Q), **s**inh ngày 01/7/1984 tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Q1 và bà Phạm Thị N; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 26 ngày 15/3/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 07 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23 ngày 27/7/2016, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (ngày phạm tội 16/3/2016); tại Bản án hình sự sơ thẩm số 138 ngày 27/9/2016, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 33 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với hình phạt 7 tháng tù tại bản án số 26 ngày 15/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương và 10 tháng tù của bản án số 23 ngày 27/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, buộc phải chịu hình phạt chung của 03 bản án là 50 tháng tù (chấp hành xong hình phạt ngày 10/11/2019); nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 70 ngày 13/02/2004, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 4 năm 6 tháng tù về tội Lưu hành tiền giả; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25 ngày 08/8/2008, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị tạm giam từ ngày 03/6/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. **Vũ Đình B**, sinh ngày 13/6/1996 tại Hải Dương; nơi cư trú: Khu dân cư N, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình N và bà Nguyễn Thị H; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12 ngày 26/3/2019, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội Cố ý gây

thương tích; bị tạm giam từ ngày 21/8/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trạm Y tế xã L; người đại diện: Ông Bùi Văn T - Trạm trưởng; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

1. NLC1,
2. NLC2,
3. NLC3,
4. NLC4,
5. NLC5,
6. NLC6,
7. NLC7,
8. NLC8,
9. NLC9,
10. NLC10.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 01/5/2020, NLC2, ở thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương cùng với Nguyễn Đức Q, Nguyễn Văn T; Đào Xuân N, Đào Xuân B, ở thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương và Nguyễn Đình Đ, ở thôn H, xã C, huyện B, tỉnh Hải Dương đến quán L của NLC1, ở thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương hát karaoke. Khoảng 16 giờ cùng ngày có NLC6, NLC7 và NLC8, đều ở thôn K, xã L, huyện T đến quán NLC1 thuê phòng hát. Do hết phòng nên NLC6, Ý và NLC8 đứng đợi ở quầy lễ tân. Sau đó, Q từ trên phòng hát tầng hai đi xuống thì xảy ra mâu thuẫn, lời qua tiếng lại với NLC6. NLC6 và Q lao vào đánh nhau, NLC7 và NLC8 vào can ngăn sau đó cùng tham gia dùng tay chân đánh Q. Lúc này T, NLC2, anh N và anh Đ từ phòng hát tầng 2 đi xuống thấy Q bị nhóm NLC6 đánh nên cùng vào dùng chân, tay đánh nhóm của NLC6. NLC2 cầm chiếc micro trên tay đập vào lưng NLC7 làm chiếc micro bị méo, Q và NLC6 cầm chai bia để đánh nhau làm hai chia bia bị vỡ. Sau đó được mọi người can ngăn, nhóm của Q ra về. NLC2 và T đi bộ ra khu vực cầu T để đợi chị Phạm Thị Hà (là vợ NLC2) ở thôn Đ, xã P, huyện T đến đón. Q về quán của NLC2 ở thôn Đ, xã P, huyện T ngồi chơi thì nhận điện thoại của NLC2 nhờ cầm hộ chiếc điện thoại xuống cầu T, xã L. Do sợ bị nhóm của NLC6 tiếp tục đánh nên Q nhặt 01 dao bằng kim loại dài khoảng 20cm ở gốc cây trước cửa quán cầm theo rồi đi nhờ xe đến cầu T. Khi đến, Q thấy NLC2 và T đang ngồi trên xe ô tô biển kiểm soát 34A-222.xx do anh Nguyễn Văn M, ở thôn A, xã L, huyện G điều khiển. NLC2 nhờ Q và T cùng đi vào quán L để lấy xe ô tô của mình để ở đó từ trước. Lúc này, Vũ Đình B điều khiển xe mô tô Exiter mượn của người bạn tên S (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) ở khu vực Phủ, huyện Bình Giang, trên xe có 01 gậy bóng chày màu đen đi chơi đến khu vực cầu T thì gặp NLC3, ở thôn T, xã L và NLC4, ở khu V, thị trấn T, huyện T đang đi mua đồ ăn. Khi B, NLC3 và NLC4 đang đứng nói chuyện thì NLC2 đi đến, NLC2 kể cho NLC3, B và NLC4 nghe việc vừa bị nhóm của NLC6 đánh

trong quán L, NLC2 nói xe ô tô của NLC2 vẫn còn trong quán, sợ bị đập phá nên quay lại quán lấy xe. B, Tuấn và Biển đi theo sau để xem sự việc. T cầm theo 01 kiếm dài khoảng 60cm, Q cầm theo dao nhặt ở trước cửa quán của NLC2 cùng đi vào trong quán L. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi T, Q, NLC2, B, NLC4 và NLC3 vào trong quán thì biết được NLC6 và NLC8 bị thương đã được NLC7 đưa sang Trạm Y tế xã L khâu vết thương và lực lượng Công an xã L đã đến làm nhiệm vụ nên NLC2, T, Q, B, NLC3 và NLC4 ra về. Trên đường đi qua Trạm y tế, T, Q thấy nhóm của NLC6 đang sơ cứu vết thương. Bực tức chuyện bị đánh trước đó, nên T cầm kiếm, Q cầm dao chạy vào trong Trạm. Lúc đó NLC6 đang được NLC5 (Y sỹ của Trạm Y tế) khâu vết thương ở vùng đầu, NLC7 đang ngồi đợi thì Q dùng dao chém một nhát về phía NLC7 làm lưỡi dao tuột khỏi chuôi, văng vào tường phòng thủ thuật. Q dùng cán dao tiếp tục đánh NLC7. T dùng kiếm chém về phía NLC6. NLC6 giơ chiếc ghế gỗ đang ngồi lên đỡ. T chém nhiều nhát làm phần tựa lưng của ghế bị bật ra. Thấy Q và T xô xát với nhóm của NLC6; B chạy vào trong Trạm Y tế, dùng gậy bóng chày vụt nhiều nhát về phía NLC6. NLC6 bỏ chạy về phía bể nước thì B đuổi theo, dùng gậy bóng chày vụt nhiều nhát vào người. Thấy nhóm của Q vào trong Trạm y tế đánh nhóm của NLC6, NLC5 đã chạy ra ngoài sân hô hoán. Khi lực lượng công an xã L đến làm việc thì Q, T và B bỏ đi. NLC6, NLC7 và NLC8 được đưa đi bệnh viện điều trị.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 139a/TgT ngày 26/5/2020, Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: NLC6 bị sẹo vết thương phần mềm vùng đầu trái trái kích thước nhỏ. Tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây nên; 03 sẹo vết thương phần mềm vùng sườn trái, cánh tay trái, khuỷu tay phải kích thước nhỏ. Các tổn thương trên có đặc điểm do mảnh vỡ thủy tinh gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 04%. Kết luận giám định pháp y về thương tích số 139b/TgT ngày 26/5/2020, Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: NLC7 bị 03 sẹo vết thương phần mềm vùng giữa trán, đuôi mắt trái, vùng chẩm kích thước nhỏ, các tổn thương trên có đặc điểm do vật sắc gây ra; NLC7 bị người khác dùng dao chém gây ra các tổn thương trên là phù hợp. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 07%. Kết luận giám định pháp y về thương tích số 139c/TgT ngày 26/5/2020, Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: NLC8 bị 03 sẹo vết thương phần mềm vùng đầu ở đỉnh trái, vai, lưng phải kích thước trung bình và nhỏ. Các tổn thương trên có đặc điểm do vật sắc gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 04%. Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐ ĐG ngày 24/7/2020, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Thanh Miện kết luận: 01 chiếc ghế gỗ loại 04 chân, phần ghế ngồi cao 44cm, phần tựa lưng cấu tạo bằng các thanh gỗ cao 101cm, chất liệu loại gỗ thường trị giá 150.000 đồng.

Ngày 30/5/2020, NLC6, NLC7 và NLC8 có đơn yêu cầu khởi tố. Ngày 08/6/2020, NLC6, NLC8 và NLC7 có đơn rút yêu cầu khởi tố đối với những người đã gây thương tích cho mình vào chiều ngày 01/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện đã ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can Nguyễn Đức Q về tội Cố ý gây thương tích.

Tại bản Cáo trạng số 53/VKS-HS ngày 08/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Đức Q về tội Gây rối trật tự công cộng, theo điểm b, e khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự, truy tố Vũ Đình B về tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức Q (tên gọi khác: Q), Vũ Đình B phạm tội Gây rối trật tự công cộng;

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Đức Q (tên gọi khác: Q) từ 39 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2020. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 56; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Đình B từ 26 tháng đến 29 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 12/2019/HS-ST ngày 26/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 50 tháng đến 53 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 ghế gỗ đã bị hư hỏng; một số thanh gỗ (kiểu thanh gỗ phần tựa lưng của ghế ngồi); 01 vỏ bọc lưỡi dao mũi nhọn bằng gỗ dài 26cm màu sơn nâu đỏ; 01 lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, bản lưỡi rộng nhất 3cm; 01 chuôi dao bằng gỗ dài 11cm bọc kim loại; 01 gậy bằng kim loại, kiểu gậy bóng chày màu đen dài 62.5cm và một số mảnh thủy tinh; trả NLC1 01 chiếc micro nhãn hiệu Shure màu trắng đen, phần đầu micro méo biến dạng.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật TTHS, Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Q tự bào chữa, xác định mức hình phạt theo đề xuất của Kiểm sát viên đối với bị cáo là nặng. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên đề xuất.

Các bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Miện, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên toà và trong quá trình điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/5/2020, tại Trạm Y tế xã L, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, do mâu thuẫn từ trước, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Văn T và Vũ Đình B có hành vi dùng dao, kiếm và gậy bóng chày bằng kim loại đuổi đánh NLC6 và NLC7, đều ở thôn K, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương gây thương tích cho NLC6 với tỷ lệ tổn thương cơ thể 04%, NLC7 tổn thương cơ thể 07%; làm hư hỏng tài sản của Trạm Y tế xã L trị giá 150.000 đồng; xâm phạm đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Văn T bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã, hết thời hạn điều tra chưa bắt được, nên đã ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi của T, khi bắt được sẽ xử lý sau. Các bị cáo Nguyễn Đức Q, Vũ Đình B có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Đây là vụ án đồng phạm, cần đánh giá vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt. Các bị cáo đều chuẩn bị công cụ phạm tội và là người thực hành. Bị cáo Q thực hiện hành vi phạm tội từ đầu, tích cực hơn, nên giữ vai trò chính; bị cáo B tham gia sau, ít tích cực hơn, giữ vai trò sau Q. Bị cáo Q và B đều dùng dao và gậy bóng chày là hung khí khi thực hiện hành vi gây rối, nên phải chịu tình tiết định khung "dùng hung khí" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Q phạm tội trong trường hợp đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên phải chịu thêm tình tình định khung tăng nặng "tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm e khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố đã luận tội đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với hành vi cố ý gây thương tích: Ngày 08/6/2020, NLC6, NLC7 và NLC8 có đơn rút yêu cầu khởi tố đối với những người đã gây thương tích cho mình vào chiều ngày 01/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện đã ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can Nguyễn Đức Q về tội Cố ý gây thương tích là đúng quy định.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Đức Q không phải chịu tình tiết tăng nặng; bị cáo Vũ Đình B đã bị kết án hình phạt tù cho hưởng án treo, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội (nghiêm trọng) do cố ý trong thời gian thử thách, nên phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" đồng thời buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án này theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và tại phiên tòa, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt. Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã bị kết án, nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân, mà khi có cơ hội lại phạm tội. Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo và cách ly khỏi xã hội, mới có tác dụng giáo dục các bị cáo thành

công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 ghế gỗ đã bị hư hỏng; một số thanh gỗ (kiểu thanh gỗ phần tựa lưng của ghế ngồi); 01 vỏ bọc lưỡi dao mũi nhọn bằng gỗ dài 26cm màu sơn nâu đỏ; 01 lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, bản lưỡi rộng nhất 3cm; 01 chuôi dao bằng gỗ dài 11cm bọc kim loại; 01 gậy bằng kim loại, kiểu gậy bóng chày màu đen dài 62.5cm và một số mảnh chai bằng thủy tinh là công cụ phạm tội hoặc không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy. 01 chiếc micro nhãn hiệu Shure màu trắng đen, phần đầu micro méo biến dạng là tài sản của NLC1, cần trả lại cho NLC1.

[5] Về trách nhiệm dân sự: NLC2 đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về cho NLC6, NLC7 và NLC8 thay các bị cáo. NLC6, NLC8 và NLC7 không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nào khác; khi xô xát tại quán Karaoke, các đối tượng làm vỡ 02 chai bia, làm méo 01 micro của NLC1 và khi thực hiện hành vi gấy rối trật tự tại Trạm Y tế xã L, các bị cáo làm hỏng 01 ghế gỗ của Trạm Y tế xã L. NLC1 và ông Bùi Văn T (Trạm trưởng Trạm Y tế xã L) không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[6] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức Q (tên gọi khác: Q) và Vũ Đình B phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

Căn cứ vào: Điểm b, e khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức Q (tên gọi khác: Q) 39 (ba mươi chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 03/6/2020.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 56; Điều 58; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Đình B 26 (hai mươi sáu) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HS-ST ngày 26/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 50 (năm mươi) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 21/8/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 ghế gỗ đã bị hư hỏng; một số thanh gỗ (kiểu thanh gỗ phần tựa lưng của ghế ngồi); 01 vỏ bọc lưỡi dao mũi nhọn bằng gỗ dài 26cm màu sơn nâu đỏ; 01 lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, bản lưỡi rộng nhất 3cm; 01 chuôi dao bằng gỗ dài 11cm bọc kim loại; 01 gậy bằng kim loại, kiểu gậy bóng chày màu đen dài 62.5cm và một số mảnh thủy tinh; trả lại NLC1, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương 01 chiếc micro nhãn hiệu Shure màu trắng đen, phần đầu micro méo biến dạng *(vật chứng có đặc điểm ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Thanh Miện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện).*

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Đức Q (tên gọi khác: Q) và Vũ Đình B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQ CSĐT Công an huyện Thanh Miện;
- CQ THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Thanh Miện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Đức Chính